TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP** Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST Ngày: 28-7-2025 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Anh Dũng;
- Ông Cao Văn Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang). Nơi ở hiện tại: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là: Ấp B, xã T, huyện C1, tỉnh Tiền Giang). (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh T có người quen gần nhà chị nên đến chơi và có qua nhà chị chơi nên biết nhau. Anh T và gia đình đến hỏi cưới thì cha mẹ chị đồng ý, chị không đồng ý nhưng anh T hứa hẹn sẽ lo lắng, nên chị đồng ý về chung sống, không có tổ chức đám

cưới, đám hỏi. Trước khi về chung sống với anh T, chị đã có chồng, có con nhưng đã ly hôn, còn anh T đã có 02 người vợ trước đó và có con riêng nhưng đã ly hôn. Chị và anh T kết hôn vào ngày 30-8-2022 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hai bên về chung sống với nhau từ ngày 12-12-2021 âm lịch. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, dù ở riêng nhưng mẹ chồng hay mua đồ ăn sang cho vợ chồng chị (Lúc đó anh T đi làm vắng nhà) nhưng lại mắng chửi chị về việc này. Khi anh T về, chị nói lại sự việc thì anh T bênh vực mẹ anh T rồi từ đó mẹ anh T nói không nhìn nhận chị là con dâu nữa, kêu chị về nhà cha mẹ ruột ở. Riêng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh T đánh chị. Đến khi chị mang thai được 06 tháng thì anh T đi trộm cắp bên ngoài rồi về nhà đánh chị chảy máu mũi, đạp vào bụng chị phải nhập viện điều trị 01 tuần, hiện chị đã làm mất giấy tờ điều trị. Đến lúc chị mang thai được 07 tháng, anh T xuống nhà cha mẹ ruột chị hành hung, đòi đánh cha chị. Khi chị sinh con được hơn năm tháng thì anh T đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản. Chị ở nhà lại phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng về việc nuôi con, mẹ chồng chị không phụ chị chăm sóc con. Con riêng của chị ở cùng chị, do mới sinh con nhỏ, chị không đi làm được để có tiền cho con đi học thì mẹ anh T kêu cho con chị nghỉ học. Do không thể ở bên nhà anh T được, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6-2024 đến nay, chị có mang con theo nhưng đến cuối năm 2024 âm lịch thì cha anh T xuống rước con của chị và anh T về nuôi đến nay, chị không dám bắt lại vì trước khi đi chấp hành án anh T nói nếu có bỏ đi thì phải để con lại cho cha mẹ anh T nuôi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 06-11-2022. Hiện nay cháu N do ông bà nội nuôi dưỡng nên chị đồng ý để cho phía anh T nuôi, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D. Đồng ý nuôi cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 06-11-2022, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh T chưa yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mỹ D tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại

Tòa án năm 2025, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ D và bị đơn, anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị D.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mỹ D là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Long Tiên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30-8-2022. Trong quá trình chung sống, giữa chị D, anh T đã phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn, hiện không thể hàn gắng được. Chị D yêu cầu được ly hôn, phía anh T đồng ý theo yêu cầu của chị D, xét sự thuận tình ly hôn giữa chị D, anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Chị D, anh T đều thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 06-11-2022. Hiện anh T đang chấp hành án phạt tù nên cháu N được chị D giao cho cha mẹ của anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D đồng ý tiếp tục giao cháu N cho phía anh T nuôi, anh T đồng ý sẽ tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng. Xét sự thỏa thuận giữa chị D, anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh T đều không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Ngọc T.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 06-11-2022 cho anh Nguyễn Ngọc T là người nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T chưa yêu cầu. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000**31 ngày 26-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực